TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:06/2024/HS - ST
Ngày:31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hân
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tâm Hiếu
2. Ông ALăng Đáo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bơ nước Rè, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST – HS ngày 17/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Pơ Loong Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1969, tại huyện TG, tỉnh Quảng Nam. Nơi thường trú: thôn Ab I, xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Cơtu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Pơ Loong P (đã chết), và bà Cơ Lâu Thị Pl, sinh năm 1948, vợ Ta Ngôn Thị Đ, sinh năm 1974, có bốn người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Hốih L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại huyện TG, tỉnh Quảng Nam. Nơi thường trú: thôn Ar, xã Ax, huyện TG, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hốih G (đã chết), và bà Pơ Loong Thị Ar (đã chết), vợ Pơ Loong Thị Nh, sinh năm 1975, có bốn người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. ALăng V sinh ngày 16 tháng 02 năm 1998, tại huyện TG, tỉnh Quảng Nam. Nơi thường trú: thôn Gn, xã Ax, huyện TG, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp:

Làm nông; trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ALăng Nh, sinh năm 1976 và bà Bríu Thị Ch, sinh năm 1978, vợ Hốih Thị H, sinh năm 2001, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Pơ Loong Th, Hốih L, ALăng V: Ông Zơ Râm Nhói - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 04 huyện Đông Giang thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt

Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ trụ sở: thôn Agrồng, xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S; Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Pơ Loong S, sinh năm 1998; Nơi thường trú: thôn Ab I, xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Anh Hốih H; Sinh năm: 1997; Nơi thường trú: thôn Ar, xã Ax, huyện TG, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/8/2023, Pơ Loong Th đến nhờ ông Hốih L cưa hạ 05 cây gỗ tự nhiên tại khu rừng thuộc địa phận thôn Ab I, xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam để làm nhà cho con trai, ông L đồng ý giúp, sau đó Hốih L nói cho ALăng V là con rể biết việc ông Th nhờ cưa gỗ để làm nhà thì V đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/8/2023 Hốih L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 92U1 – 015.63 chở ALăng V và mang theo một cưa máy, một lam cưa, một xích cưa và xăng đi đến nhà ông Th tại thôn AbI, xã TH, sau đó Pơ Loong Th, Hốih L và ALăng V cùng xuất phát từ nhà ông Th đi lên rừng để cưa hạ các cây gỗ do ông Th dẫn đường, lúc này Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 92 L5 – 0361 mang theo hai cái rựa và đồ ăn đi trước, ông L điều khiển xe mô tô chở ALăng V và máy cưa đi theo sau, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì đến nơi, Th chỉ cho L và V những cây gỗ mà Th muốn cưa, để L và V dùng rựa phát dọn quanh gốc cây, còn Th lắp cưa và trực tiếp cưa hạ ba cây gỗ, do mệt Th đưa cho L cưa cây gỗ thứ tư thì nghỉ trưa, sau đó Th cưa cây gỗ thứ năm xong thì thu dọn đồ đạc quay về nhà Th.

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Giang phối hợp cùng các cơ quan có liên quan khám nghiệm hiện trường vụ việc trên xác định: Hiện trường nơi thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép thuộc khoảnh 2, tiểu khu 101, thôn Ab I, xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam, được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng, 05 cây Giổi (nhóm III) có khối lượng là 11,652 m3 (Mười một

phẩy sáu trăm năm mươi hai mét khối" gỗ tròn còn nguyên tại hiện trường, sau khi khám nghiệm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Giang đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang, quản lý theo quy định.

Ngày 15/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Giang có kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS kết luận giá trị thiệt hại về lâm sản đối với 05 cây giổi, nhóm III có tổng khối lượng là 11,652 m3 có giá trị là 52.434.000 (năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTG ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam truy tố Pơ Loong Th, Hối h L, ALăng V về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015*(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Tuyên bố bị cáo Pơ Loong Th, Hối h L phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".*

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Tuyên bố bị cáo ALăng V phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".*

Xử phạt bị cáo Pơ Loong Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hối h L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo ALăng V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Pơ Loong Th, Hối h L và ALăng V phải liên đới bồi thường thiệt hại 11,652 m3 gỗ Giổi cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang với số tiền là 52.434.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp bồi thường trước là 11.000.000 đồng, các bị cáo còn phải liên đới bồi thường 41. 434.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa nhãn hiệu Stihl MS-381.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lam cưa; 01 xích cưa; 02 cái rựa không còn giá trị sử dụng.

Giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang 11,652 m3 gỗ Giổi còn tại hiện trường để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: trả lại cho anh Pơ Loong S 01 xe mô tô Biển kiểm soát 92L5 - 0361, nhãn hiệu WAVE, màu xanh lá cây; trả lại cho anh Hốih H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 92U1 – 015.63, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, là hoàn toàn phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ và phần tranh tụng tại phiên tòa thì việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị cáo L phạm tội do lạc hậu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Pơ Loong Th 30 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng điểm b, m, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hốih L 03 năm cải tạo không giam giữ; áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt ALăng V 18 tháng cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo về chính quyền địa phương cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/5/2024, ông Nguyễn Văn S trình bày ý kiến về bồi thường dân sự yêu cầu bị cáo Pơ Loong Th, Hốih L và ALăng V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 52.434.000 đồng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước là 11.000.000 đồng, còn lại 41. 434.000 đồng tôi yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường theo quy định. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/8/2023 bị cáo Pơ Loong Th, Hốih L và ALăng V đã có hành vi khai thác trái phép 05 cây gỗ giổi nhóm III tổng khối lượng 11,652m3 giá trị 52.434.000 đồng. Vị trí khai thác tại khoảnh 2, tiểu khu 101, thuộc địa phận thôn Ab I, xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam, là rừng gỗ tự nhiên, thuộc quy hoạch chức năng rừng đặc dụng, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang là chủ quản lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận Pơ Loong Th, Hốih L và ALăng V phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng số 03/CT –VKSTG ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: rừng là yếu tố quan trọng nhất của sinh quyển và có ý nghĩa lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội, sinh thái và môi trường của một quốc gia. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và điều kiện để nhận thức được việc khai thác gỗ không giấy tờ hợp pháp theo quy định là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện Tây Giang nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung các hành vi khai thác, đốt phá rừng trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường. Đây là vấn nạn mà Nhà nước ta và xã hội đang rất quan tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công,

phân nhiệm giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi của các bị cáo không bị coi là phạm tội có tổ chức.

Đối với bị cáo Pơ Loong Th là người chủ mưu, Hốih L và ALăng V là người thực hành tích cực.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như ngăn ngừa cho những hành vi tương tự.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phạm tội do lạc hậu đối với bị cáo Hốih L và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Hốih L và A Lăng V hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L hoàn toàn nhận thức được hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại về rừng do hành vi vi phạm gây ra bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường của rừng bị thiệt hại.

Đối với thiệt hại về lâm sản: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Pơ Loong Th, Hốih L và ALăng V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang số tiền là 52.434.000 đồng. Như vậy, bị cáo Pơ Loong Th có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo Th đã bồi thường được 4.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường là 13.478.000 đồng. Bị cáo Hốih L có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo L đã bồi thường được 3.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo L phải tiếp tục bồi thường là 13.978.000 đồng. Bị cáo A Lăng V có trách nhiệm bồi thường cho nguyên

đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo V đã bồi thường được 3.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo V phải tiếp tục bồi thường là 13.978.000 đồng.

Đối với thiệt hại về môi trường rừng: Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị thiệt hại, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn về xác định thiệt hại về môi trường rừng và đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường về môi trường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

9.1.Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa nhãn hiệu Stihl MS-381.

9.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 lam cưa; 01 xích cưa ; 02 cái rựa không còn giá trị sử dụng.

9.3.Giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang 11,652 m3 gỗ Giổi còn tại hiện trường để xử lý theo quy định của pháp luật.

9.4 Quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: trả lại cho anh Pơ Loong S 01 xe mô tô Biển kiểm soát 92L5 - 0361, nhãn hiệu WAVE, màu xanh lá cây; trả lại cho anh Hốih H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 92U1 – 015.63, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Pơ Loong Th, Hốih L, ALăng V phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

1. Xử phạt.

- *Xử phạt:* Pơ Loong Th 03(ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

- *Xử phạt:* Hốih L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

- *Xử phạt:* ALăng V 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2024).

Giao bị cáo Pơ Loong Th cho UBND xã TH, huyện TG, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hốih L và ALăng V cho UBND xã Ax, huyện TG, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Pơ Loong Th, Hối h L và A Lăng V phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang số tiền là 52.434.000 đồng, trong đó số tiền các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Pơ Loong Th có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo Th đã bồi thường được 4.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0004758 ngày 20/5/2024 và biên lai số 0004764 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang), số tiền còn lại bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường là 13.478.000 đồng.

Bị cáo Hối h L có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo L đã bồi thường được 3.500.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0004759 ngày 20/5/2024 và biên lai số 0004763 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang), số tiền còn lại bị cáo L phải tiếp tục bồi thường là 13.978.000 đồng.

Bị cáo ALăng V có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 17.478.000 đồng bị cáo V đã bồi thường được 3.500.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0004760 ngày 20/5/2024 và biên lai số 0004762 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang), số tiền còn lại bị cáo V phải tiếp tục bồi thường là 13.978.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa nhãn hiệu Stihl MS - 381.

3.2 Tịch thu tiêu hủy 01 lam cưa; 01 xích cưa; 02 cái rựa không còn giá trị sử dụng.

(*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Công an huyện Tây Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Giang).*

3.3. Giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang 11,652 m3 gỗ Giổi còn tại hiện trường để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao vật chứng ngày 21/10/2023 giữa Công an huyện Tây Giang và Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Pơ Loong Th, Hối h L, ALăng V.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2024), nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hân

Nơi nhận:
- Vụ GĐ kiểm tra I - TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h.Tây Giang;
- Công an h. Tây Giang;
- THADS h.Tây Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.